

Số: 39/BC-TTYT

Phú Nhuận, ngày 21 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Hoạt động phòng chống dịch bệnh 6 tháng năm 2017

(tính đến 20/7/2017)

I. Đặc điểm tình hình:

Dân số: 182.478 Diện tích: 4.855 km²

- 15 phường – 60 khu phố - 825 tổ DP- 36.229 nóc gia
- 2 phường >20.000 dân (P7,P9)
- 5 phường 10-15.000 dân (P1,P2,P4,P5,P15)
- 8 phường < 10.000 dân (P3,P8,P10,P11,P12,P13,P14,P17)
- Hệ thống giáo dục gồm: 12 trường cấp I; 6 trường cấp II; 2 trường cấp III; 6 trường nhiều cấp lớp; 34 trường mầm non và khoảng 20 nhóm trẻ.
- 07 Phường có hệ thống đường ray xe lửa: P4,P5,P8,P9,P10,P11,P13.
- Kênh cầu cụt ở P2 đang được san phẳng lắp hệ thống cống.
- Quận giáp ranh: Q3, Tân Bình, Bình Thạnh và Gò Vấp.

Tổng số điểm nguy cơ (ĐNC) có thể gây dịch bệnh (tháng 6): 424

Đính kèm Bảng thống kê ĐNC tháng 6/2017

II. Tình hình dịch bệnh 6 tháng/năm 2017

1. Bảng số liệu các bệnh truyền nhiễm (BTN):

Bệnh	TS ca nhận về	Điều tra xác minh 6 tháng 2017						Ghi chú
		Số ca có địa chỉ, có bệnh nhân	Số ca xác định	Chẩn đoán ra viện bệnh khác	Sống ở QH, tỉnh khác	Không địa chỉ, không bệnh nhân	Số ca phát hiện thêm	
	1	2(3+4)	3	4	5	6	7	
SXH 2017	160	111	88	23	18	31	2	Ghi nhận ↑38%
SXH 2016	116	71	48	23	13	32	9	SXH ↑58%
TCM 2017	17	11	4	7	1	5	6	Ghi nhận ↓43%
TCM 2016	30	17	7	10	5	8	7	TCM ↓29%
ZIKA	2	2	2					Tháng 1/2017
Uốn ván	0							

Sởi	0							
Quai bị	3	3	3					
Thủy đậu	4	4	4					
Thương hàn								
Sốt phát ban	2	2	2					
Nhiễm siêu vi								
Viêm não, màng não siêu vi	2	1	1			1		
Não mô cầu								
Liên cầu lợn								
Leptospira								
VG virus	1	1	1					
VG B	3		3					
V MN mù	4		1	2		1		
Tiêu chảy	12		1	9		2		

1/7/2017 - 20/7/2017:

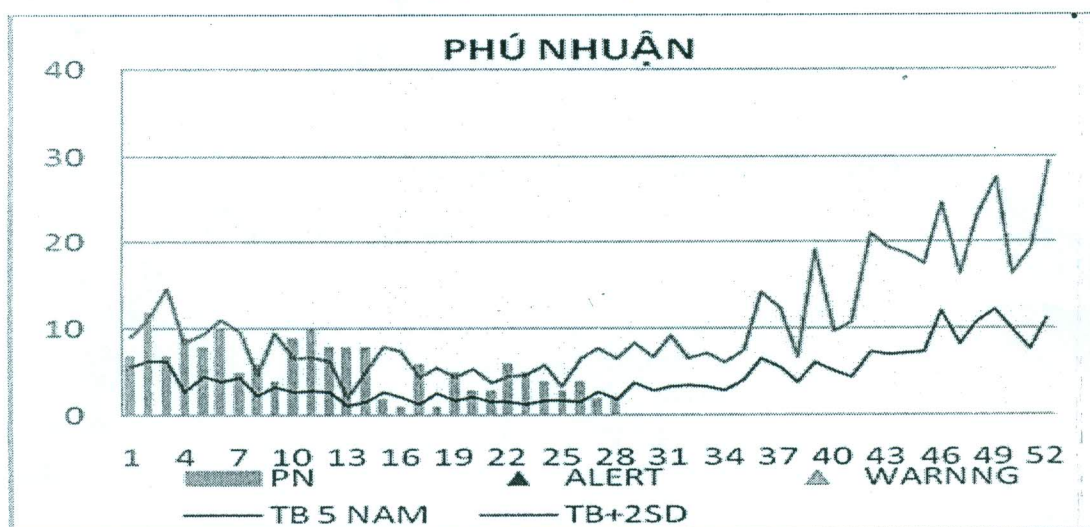
SXH: 7 ca (tháng 7/2016:10)

TCM: 6 ca (tháng 7/2016: 4 ca) Bệnh TCM bắt đầu tăng trong tháng 7/2017

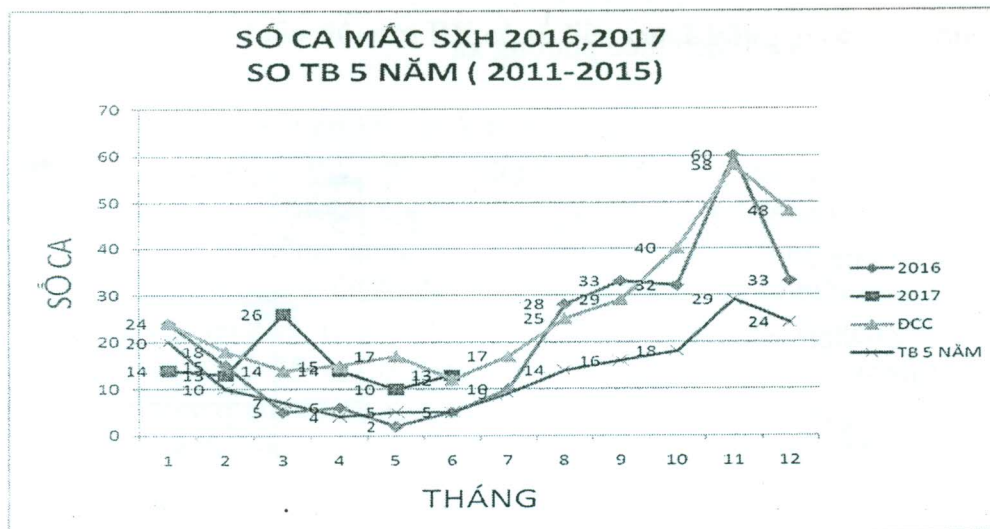
2. Nhận xét tình hình một số BTN lưu hành:

2.1. Sốt xuất huyết

- a. Đồ thị diễn tiến số ca SXH theo tuần (nhập viện) của năm hiện hành so với năm trước và TB 5 năm trước tại Quận Phú Nhuận

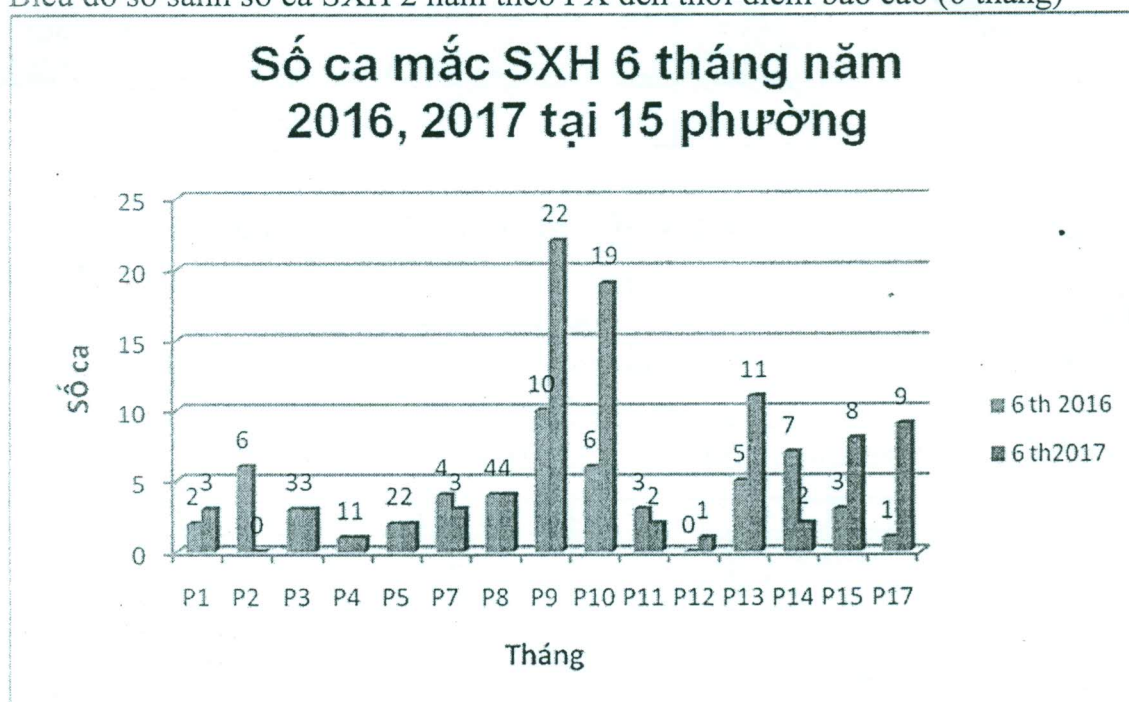


- b. Đồ thị diễn tiến ca mắc SXH theo tháng của năm 2017 so với 2016 và TB 2011-2015



Nhận xét: Đến tuần 29, bệnh sốt xuất huyết toàn quận là 97 ca tăng 45% so với cùng kỳ 2016 (67 ca). Nhìn chung sốt xuất huyết theo tuần có chiều hướng giảm. Đến nay ghi nhận 0 ca tử vong liên quan sốt xuất huyết, năm 2016 (0 ca tử vong).

c. Biểu đồ so sánh số ca SXH 2 năm theo PX đến thời điểm báo cáo (6 tháng)



Nhận xét: Đến thời điểm hiện tại PX có số ca SXH cao nhất là P9 (22 ca, xử lý 5 ổ dịch), PX không có ca bệnh P2, 6/15 PX có số ca SXH cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 là P1, P9, P10, P13, P15, P17.

d. Thống kê ổ dịch theo phường xã

Nội dung	P7	P8	P9	P10	P13	P17	Tổng
Số ổ dịch SXH cộng dồn trong năm	2	1	5	3	2	1	14 (2016: 02)
Số ổ dịch phát sinh trong tháng 7							0
Số ổ dịch đang theo dõi							0

e. Tình hình dịch bệnh các PX có số liệu ca/không giảm liên tục nhiều tuần (≥ 4 tuần).
KHÔNG CÓ

STT	PX	Số ca nhận về	số ca xác minh được	số ca xác định SXH	số ổ dịch trong tháng	Ghi chú

Danh sách ổ dịch đang còn theo dõi: KHÔNG CÓ

STT	PX	KP/ áp	Tổ	Số ca	Ngày mắc ca đầu tiên	Ngày mắc ca mới nhất	Ghi chú

Bảng thống kê sốt xuất huyết 6 tháng năm 2016 và 2017

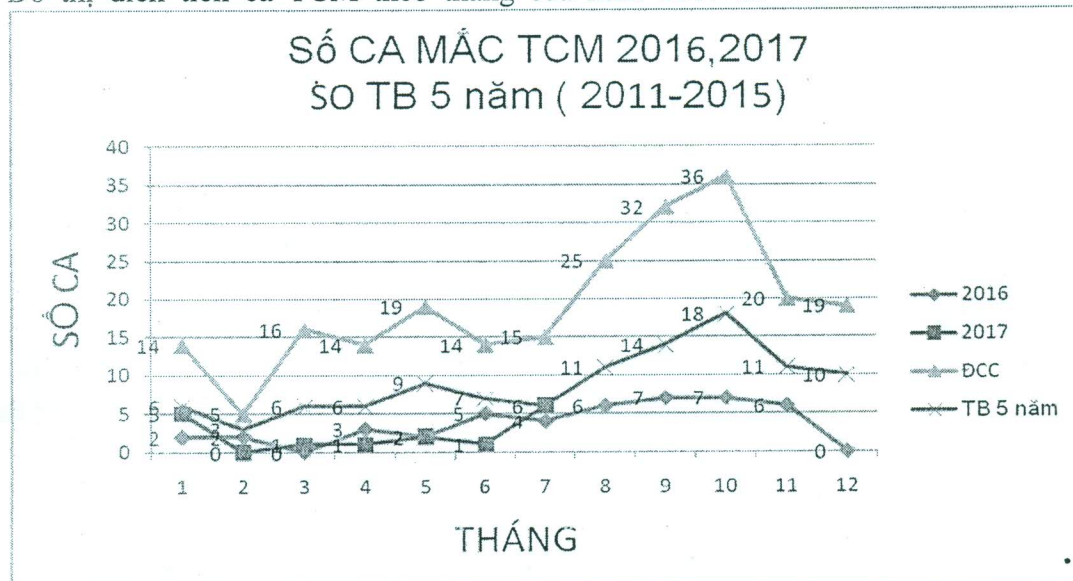
P	Tháng 1		Tháng 2		Tháng 3		Tháng 4		Tháng 5		Tháng 6		6 tháng		Tháng 7		↑↓	TS ổ dịch		Số ca 2016
	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017	2016	2017		2016	2017	
P.1	1	1				1			1			1	2	3		1				15
P.2	3		2				1						6	0		1				13
P.3	1	2	1						1	1			3	3						4
P.4	0						1	1					1	1						7
P.5	2					1				1			2	2	1					9
P.7	2	1*		2*					1		1		4	3	1				02	26
P.8	1		2	2*	1						2		4	4	2	1			01	25
P.9	2	3*	5*	3	1	6**		3*	1	4	1	3*	10	22	1	2	↑220%	01	05	29
P.10	4	2				7**		5	2	2		3*	6	19			↑300%		03	34
P.11	1	2			2*								3	2	2			01		13
P.12	0			1									0	1	1					6
P.13	2		2	3		4*	1	2		1		1*	5	11			↑220%		02	9
P.14	4		2	1			1					1	7	2	1	1				14
P.15	1		1	1		4	1	1		1		1	3	8	1					37
P.17	0	3			1	3*		2				1	1	9		1			01	12
TC	24	14	15	13	5	26	5	14	6	10	2	13	57	90	10	06	↑58%		14	253
Số OD		02		02		06		01				03						02	14	

Giải pháp đã và sẽ thực hiện đối với PX có số liệu cao/không giảm liên tục nhiều tuần: trong 6 tháng 2017

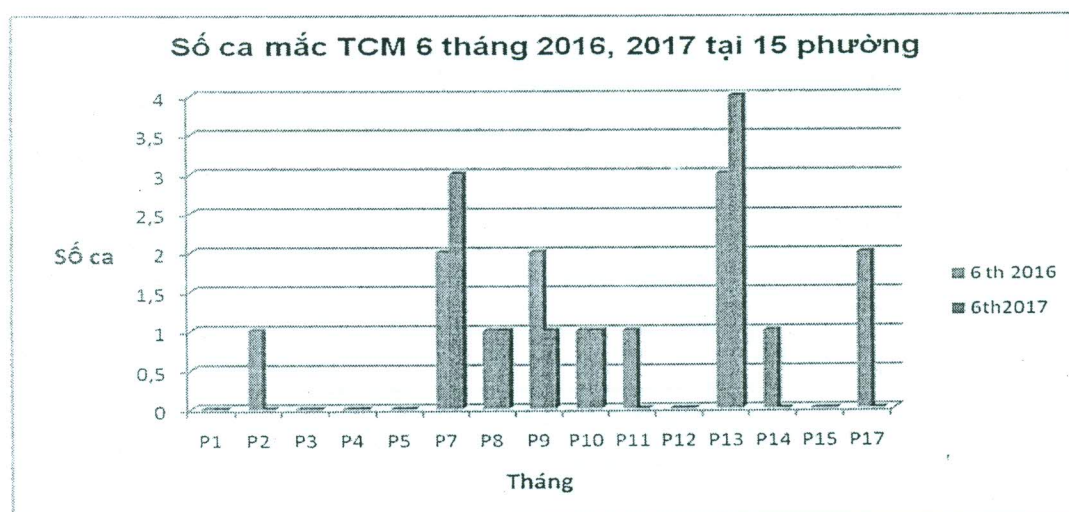
P10 ngày 20/3/2016 ổ dịch SXH tại khu phố 3 có 06 bệnh nhân ở tổ 28, 30, 33A, khu vực ổ dịch có 03 công trình xây dựng, đặc biệt là công trình xây dựng và nơi làm việc của của Bộ quốc phòng tại địa chỉ 57 A Trương Quốc Dung phải giám sát nhiều lần cơ sở mới xử lý được nguy cơ động nước và công trình 74/13/3 Trương Quốc Dung (6 tầng) nguy cơ kéo dài do không gặp được chủ cơ sở. Quận đã hỗ trợ phường 10 xử lý diệt lăng quăng và phun hóa chất 03 lần tại 06 tổ dân phố: tổ 28,29,30,33A, 34,35. Theo dõi ổ dịch đến ngày 31/5 và 2/6 có thêm 02 ca bệnh tại tổ 35 và 30. Nhận định ổ dịch có thể kéo dài và lan rộng, ngày 10/6/2017 Trung tâm Y tế quận đã đề xuất và được Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố hỗ trợ khảo sát và xử lý ổ dịch bằng máy phun lớn, hiện ổ dịch đã hết thời gian theo dõi.

2.2. Tay chân miệng

a. Đồ thị diễn tiến ca TCM theo tháng của năm 2017 so với 2016 và TB 2011-2015



Nhận xét: 6 tháng 2107 bệnh TCM 10 ca (trong đó chỉ có 4 ca nhập viện), giảm 29% so 2016 (14 ca). Tháng 7 bệnh bắt đầu tăng tính đến 20/7: 6 ca
Biểu đồ so sánh số ca TCM 2 năm theo phường/xã (6 tháng)



Nhận xét: Đến thời điểm hiện tại PX có số ca TCM cao nhất là P13(4 ca), 6/15 PX không có ca bệnh, 02 PX có số ca TCM cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 là P7, P13.

b. Thống kê xử lý ca bệnh/ ổ dịch theo PX

Nội dung	P 15	P 12	P 13	P 17	P 11		Tổng
Số ca TCM 6 tháng 2017							10
Số ca bệnh TCM trong tháng 7/2017	2	1	1	1	1		6
Số ổ dịch TCM cộng dồn trong năm	01						
Số ổ dịch phát sinh trong tháng	0						
Số ổ dịch đang theo dõi	0						
Số ca bệnh/ổ dịch TCM được cấp Chloramin B	2	1	1	1	1		
Số lượng Chloramin B đã cấp trong 6 tháng 2017							27,3 kg

2.3. Zika

Nội dung	P4	P5	P7	P9	P10	P11	P13	P14			Tổng
Số ca mắc cộng dồn 2016-2017 (Thai phụ)	2 (1)	1	1	1	1	1	1 (1)	1			9 (2)
Số ca mắc cộng dồn 2017							1	1			2
Số ca mắc trong tháng											0
Trong đó, số PN mang thai											
Số ca còn đang theo dõi											

3. Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học và công ty xí nghiệp KHÔNG CÓ

3.1. Thống kê chung đối với trường học:

Nội dung	Số lượng	Nội dung	Số lượng
Số trường có ca BTN		Số trường có dịch BTN	
Số ca TCM		Số ổ dịch TCM	
Số ca SXH		Số ổ dịch SXH	
Số ca thủy đậu		Số ổ dịch thủy đậu	
Số ca quai bị		Số ổ dịch quai bị	

3.2. Bảng danh sách đơn vị có dịch BTN

Stt	Tên trường/công ty, địa chỉ, PX	Tên dịch BTN	Số ca bệnh	Lớp/Phòng ban/Phân xưởng...	Thời gian theo dõi xử lý (từ ngày nào đến ngày nào)	Ghi chú
-----	---------------------------------	--------------	------------	-----------------------------	---	---------

III. Các hoạt động phòng chống dịch bệnh:

1. Hoạt động tập huấn và truyền thông giáo dục sức khỏe: 6 tháng 2017

Ngày 5/4/2017: tập huấn cho trường học

Ngày 18/7/2017: tập huấn cho dân quân

a. Truyền thông gián tiếp

Truyền thông dịch bệnh	PTPH	Bản tin	Góc	TVDT	Băng rôn	Xe loa
PC Sốt xuất huyết	66	31	15	13	39	28
PC Tay chân miệng	43	13	15	4	0	0
PC Bệnh Sởi, Rubella	3	1	8	1	0	0
Bệnh bạch hầu	0	1	3	0	3	0
PC Tiêu chảy cấp	14	0	5	1	0	0
PC bệnh Thủy đậu	4	3	1	4	0	0
Viêm não Nhật Bản	2	0	0	1	0	0
Bệnh do virus ZIKA	54	39	15	7	41	35
Bệnh viêm não mô cầu	1		2	0	0	0
Cúm AH5N1/AH7N9	17	13	15	0	2	1
PC MERS-CoV	0	0	0	0	0	0

b. Truyền thông trực tiếp

Truyền thông dịch bệnh	Thảo luận			Tư vấn			Văng gia			Nói chuyện SK		
	Số lần	Số ngư ời	Số tài liệu	Số lần	Số người	Số tài liệu	Số lần	Số người	Số tài liệu	Số lần	Số người	Số tài liệu
PC Sốt xuất huyết	2	8	8	56	97	28	116	385	136	82	2086	2165
PC Tay chân miệng	0	0	0	21	34	23	22	69	40	46	1128	1128
PC Bệnh Sởi, Rubella	1	4	0	20	37	21	0	0	0	2	51	51
Bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván	0	0	0	8	8	8	0	0	0	0	0	0
PC Tiêu chảy cấp	1	4	0	4	4	0				29	321	321
PC bệnh Thủy đậu	0	0	0	9	9	4	1	1	0	7	134	134
Viêm não Nhật Bản	0	0	0	31	45	29				1	14	14
Bệnh do virus ZIKA	0	0	0	40	66	15	37	58	58	62	1620	1620
Bệnh viêm não mô cầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	50	50
Cúm AH5N1/AH7N9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	28	675	675
PC MERS-CoV	0	0	0	1	1	0	0	0	0			
Sốt rét	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	101	101
Quai bị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	26	26

2. Giám sát các điểm nguy cơ (ĐNC):

Tại 15 phường

Tháng	Số điểm ĐNC đầu tháng	Số điểm đã xóa trong tháng	Số điểm mới phát sinh trong tháng	Số kiểm tra trong tháng	Số có LQ trong khi kiểm tra	Tỷ lệ ĐNC có lãng quăng	Số ĐNC quản lý tháng sau
1/2017	345	24	14	122	1	0,8%	335

2/2017	335	6	41	143	1	0,7%	370
3/2017	370	12	14	191	7	13,2%	372
4/2017	372	7	27	160	37	23,1%	392
5/2017	392	22	20	212	28	13,2%	390
6/2017	390	13	47	211	27	12,8%	424

Xử phạt theo nghị định 176: 02 công trình xây dựng tại P8 (tháng 2) P2 (tháng 4).

Quận kiểm tra véc tơ truyền bệnh SXH lần 1 tại 06 bệnh viện (BV Phú Nhuận, An Sinh, Hoàn Mỹ, Sai Gòn ITO, Viện YHCT, Khoa YHCT của ĐHYD), có 02 BV có vật chứa lăng quăng là An Sinh và Sài Gòn ITO (tái kiểm tra lần 2, BV Sài Gòn ITO vẫn còn lăng quăng, đã làm việc với lãnh đạo bệnh viện nhắc nhở nhân viên).

Quận hỗ trợ phường giám sát 02 chung cư lớn (P1, P5) không có lăng quăng; và 08 công trình xây dựng lớn (P8:3, P11:2, P10:3), có 04 công trình có lăng quăng.

3. Hoạt động giám sát véc tơ định kỳ:

- PX được giám sát véc tơ định kỳ: Phường 15
- Địa điểm khảo sát: Khu phố 2,4

Tháng	Chỉ số muỗi					Chỉ số lăng quăng		
	Tổng số muỗi bắt được	Mật độ muỗi		Chỉ số nhà				
		<i>Ae. aegypti</i> (DI)	<i>Ae. albopictus</i>	<i>Ae. aegypti</i> (HI%)	<i>Ae. albopictus</i>	CI%	HI%	BI
1	51	0,03	0	3,3	0	3,6	3,3	3
2	51	0	0	0	0	2,9	3	3
3	54	0,03	0	3,3	0	1,9	3,3	3
4	56	0,03	0	3,3	0	1,9	10	10
5	54	0	0	0	0	3,4	13,3	23
6	40	0	0	0	0	2,78	3,3	3
7	35	0	0	0	0	2,02	6,7	7

- Nhận xét: Chỉ số BI thấp nhất 3, cao nhất 23 trong tháng 5 (lý do có lăng quăng tại quán cafe và hộ trồng cây cảnh). Trong tháng 6/2017 có sự tham gia của nhân viên côn trùng YTDP TP.

4. Hoạt động kiểm soát BTN trong trường học

Tháng 3/2017 tham gia Đoàn kiểm tra Y tế học đường gồm Phòng Y tế, Phòng Giáo dục – Đào tạo, khoa YTCC và Dinh dưỡng, khoa KSBT, khoa An toàn thực phẩm kiểm tra tổng cộng 50 trường học các cấp lớp, các nội dung trường chưa đạt trong công tác chống dịch: còn 30% trường sổ theo dõi trẻ nghỉ học > 2 ngày chưa ghi đầy đủ lý do, học sinh nghỉ bệnh sốt siêu vi không cập nhật qua danh sách bệnh truyền nhiễm.

5. Các chiến dịch:

Chiến dịch ASEAN tổng vệ sinh, diệt lăng quăng vào các ngày thứ bảy, chủ nhật (6 tuần)

	P1	P2	P3	P4	P5	P7	P8	P9	P10	P11	P12	P13	P14	P15	P17
Số tuần	02	04	02	03	05	05	05	05	03	03	04	04	04	04	03
Số KP	04	04	03	04	05	05	04	05	03	03	03	04	04	04	03

Ngày 12/6/2017 trong cuộc họp công tác y tế 6 tháng đầu năm do PCT UBND quận chủ trì đã có nhận xét đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo các đơn vị phường hướng phòng chống dịch bệnh tiếp theo.

Nhận xét của Ban chỉ đạo phòng chống dịch về tổ chức chiến dịch vệ sinh diệt LQ như sau:

- Các phường tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng tốt: Phường 2,7,8,12
- Các phường tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng làm chưa tốt: Phường 1, 3, 11, 13

6. Xử phạt

Nội dung	P8	P2						Tổng
Tổng số điểm có quyết định xử phạt	1	1						
Bao nhiêu điểm QH ra quyết định								0
Bao nhiêu điểm của QH đã nộp phạt?								0
Bao nhiêu điểm PX ra quyết định	1	1						2
Bao nhiêu điểm của PX đã nộp phạt?	1	1						2

Ghi chú: các loại hình bị xử phạt là 02 công trình xây dựng.

7. Hoạt động giám sát PX thực hiện công tác PCD

STT	PX giám sát	Nội dung giám sát	Nội dung cần khắc phục	Ghi chú
1	P3	Công tác Quản lý ĐNC		Tốt
2	P11	Công tác Quản lý ĐNC		Tốt
3	P2	Công tác Quản lý ĐNC		Tốt
4	P1	Công tác Quản lý ĐNC	Tham mưu DS cộng tác viên 2017	..
5	P7	Công tác Quản lý ĐNC	Cần tái KT sau 1 tuần các ĐNC có lăng quăng	
6	P14	Công tác Quản lý ĐNC	KH giám sát khoanh tròn các ĐNC đã được kiểm tra	

IV. Nhận xét đánh giá công tác phòng chống bệnh dịch:

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của quận uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân quận, sự hỗ trợ của các phòng quan liên quan và lãnh đạo của uỷ ban nhân dân các phường trong phối hợp chỉ đạo thực hiện và triển khai các nội dung hoạt động phòng chống dịch.

2. Khó khăn:

Quản lý ĐNC không phân cấp được cho khu phố vì lực lượng CTV chỉ có thể huy động tham gia khi cần xử lý ổ dịch, việc giám sát điểm nguy cơ không được theo dõi thường xuyên. Vẫn còn một số phường nhân viên phụ trách quản lý trật tự - đô thị,

quản lý xây dựng chưa phối hợp tốt với nhân viên chống dịch của trạm y tế trong giám sát các công trình xây dựng.

Các điểm nguy cơ vẫn còn có lăng quăng khi tái kiểm tra.

B. Đề xuất:

- Từng phường có phân công cụ thể đoàn thể phụ trách khu phố, danh sách cụ thể từng người phụ trách tổ diệt lăng quăng và giám sát việc thực hiện hướng dẫn người dân trong tổ tự thực hiện không để nước đọng, không có lăng quăng trong khuôn viên nhà, thực hiện duy trì hàng tuần.
- Kịp thời phối hợp nhân viên trạm y tế giám sát phát hiện ca bệnh, xử lý chống dịch, vận động mọi người mọi nhà cùng mở cửa phun hoá chất diệt muỗi, tạo điều kiện công tác chống dịch đạt hiệu quả khi có ổ dịch.
- Ủy ban nhân dân phường thực hiện cương quyết xử phạt vi phạm vệ sinh môi trường theo Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ. .. đối với các tổ chức, cơ quan, cá nhân hộ gia đình vẫn còn để nước đọng phát sinh lăng quăng tại cơ quan, hộ gia đình của mình.
- Các Bệnh viện đứng chân trên địa bàn thường xuyên thực hiện vệ sinh khuôn viên không để phát sinh ổ lăng quăng nguồn gây bệnh. /.

Nơi nhận:

- Khoa KSBTN – TTYTDP Thành phố ;
- UBND Quận;
- Giám đốc Trung tâm;
- P. KHNV;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



BS. CKII Dương Văn Chiến

Từ 24/7 → hết tuần sau triển khai phòng chống dịch bệnh ở các tệ học.